TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày 25-01-2019
V/v " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL -TỈNH TH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Đoàn Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2018 về việc "Tranh chấp về ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2018/QĐST- HNGĐ ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị T - Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện HL, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Đ- Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện HL, tỉnh TH.

Tại phiên tòa có mặt chị Đồng Thị T, vắng mặt (bị đơn) anh Nguyễn Ngọc Đ, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn trình bày:

Đơn khởi kiện ngày 20/9/2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Đồng Thị T trình bày:

- *Về Hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Ng cấp ngày 26/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ uống rượu về đánh chị Tuyết gãy một răng cửa, nên dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị T

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện HL xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

- *Về con chung:* Chị Đồng Thị T xác định vợ chồng không có con chung, hiện tại chị T cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Đồng Thị T xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Ngọc Đ đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Đ đều vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện HL đã về gia đình và địa phương để giao giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Hoàng Thị Nh là mẹ đẻ của anh Nguyễn Ngọc Đ. Bà Nh đã được nhận các văn bản tống đạt của Tòa án và cam kết sẽ có trách nhiệm giao lại cho anh Đ ngay, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân huyện HL đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Đồng Thị T nhưng anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt lần nhất không có lý do, nên Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa ra xét xử lần hai đã được tống đạt cho anh Đ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện VKS nhân dân huyện HL tham gia phiên Tòa: Về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị T, xử cho chị Đồng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Đồng Thị T và bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ là tranh chấp về "Ly hôn". Bị đơn có địa chỉ tại thôn Th, xã Ng, huyện HL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, diểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện HL đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Ngọc Đ nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện HL đã đến gia đình anh Đ và Ủy ban nhân dân xã Ng tống đạt các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, cũng như tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Theo thông tin từ thôn trưởng thôn Th và bà Hoàng Thị Nh là mẹ đẻ của anh Đ thì được biết, anh Đ có địa chỉ tại thôn Th, xã Ng. Anh Đ

biết việc chị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh Đ đồng ý ly hôn nhưng do điều kiện công việc phải đi làm công ty xin nghỉ không được nên anh Đ không đến Tòa án để làm việc.

Bị đơn - anh Nguyễn Ngọc Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ kiện: Tại phiên tòa chị Đồng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt không rõ lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Nguyên đơn đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị Đồng Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Đồng Thị T và anh Nguyễn Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện HL là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề và mệt mỏi, tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc. Vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện HL giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ .

Xét nguyện vọng của chị T xin ly hôn anh Đ là phù hợp với thực tế, cuộc sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn trong suốt thời gian chung sống không thể hòa giải và cũng không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân đã lâu và không quan tâm đến nhau chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đồng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp với thực tế và pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Đồng Thị T xác định vợ chồng không có con chung, hiện tại chị T cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Đồng Thị T xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này anh Đ có yêu cầu về tài sản thì giành quyền cho anh Đ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- *Về án phí:* Chị Đồng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: - Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

* Xử: Vắng mặt anh Nguyễn Ngọc Đ.

* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đồng Thị T về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc Đ.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Đồng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

- *Về án phí:* Chị Đồng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003119 ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HL.

- *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Chị Đồng Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện HL;
- VKSND Tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện HL;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nam Văn